TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YS** **TỈNH TQ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **102**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25-4-2023
V/v: Xác nhận cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YS, TỈNH TQ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Phạm Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Huệ

2. Bà Lộc Thị Kim Thơm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YS, tỉnh TQ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YS, tỉnh TQ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện YS, tỉnh TQ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2023/TLST-HNGĐ, ngày 10/02/2023 về việc: Xác nhận cha cho con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17[a]/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 24/3/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 10/4/2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Lý Hùng V**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn TL, xã CY, huyện YS, tỉnh TQ.

- *Bị đơn*: Chị **Vàng Thị S**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn TL, xã CY, huyện YS, tỉnh TQ

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Cháu **Lý Văn P**, sinh ngày 02/5/2020 (tên dự kiến).

Địa chỉ: Thôn TL, xã CY, huyện YS, tỉnh TQ.

+ Anh **Nồng Văn V**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn NH, xã TN, huyện XN, tỉnh HG.

(Anh V, chị S có đơn xin xét xử vắng mặt, anh V vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là là anh Lý Hùng V trình bày:

Anh và chị Vàng Thị S kết hôn vào ngày 22/02/2022, đăng ký kết hôn tại UBND xã CY, huyện YS, tỉnh TQ. Nhưng trước khi kết hôn, vào năm 2019, anh và chị S quen biết nhau và chung sống với nhau nên chị S có thai cháu Lý Văn P (tên dự kiến), sinh ngày 02/5/2020 với anh. Trong khi quen chị S anh nghĩ chị S đã ly hôn với anh Nồng Văn V, địa chỉ: Thôn NH, xã TN, huyện XM, tỉnh HG, nhưng trên thực tế chị S chỉ sống ly thân với anh V mà chưa ly hôn. Khi sinh cháu P, anh và chị S đi làm giấy khai sinh cho cháu nhưng không được vì cháu P sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị S và anh V. Đến năm 2021 chị S mới làm thủ tục ly hôn với anh V. Trước khi anh làm đơn ra Tòa án anh đã tự đi giám định ADN, kết quả xét nghiệm ADN cho thấy cháu P là con của anh nhưng chưa được pháp luật công nhận. Nay anh và chị S vẫn chưa làm được giấy khai sinh cho cháu Lý Văn P, để cháu được đi học và đảm bảo quyền lợi của cháu nên anh làm đơn này đề nghị Tòa án nhân dân huyện YS xác nhận anh là cha đẻ của cháu Lý Văn P.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Vàng Thị S trình bày:

Trước năm 2022, chị là vợ của anh Nồng Văn V, địa chỉ: Thôn NH, xã TN, huyện XM, tỉnh HG, nhưng trong cuộc sống chị và anh V sống không hợp nhau và vì kinh tế khó khăn, năm 2017 chị đi làm ăn xa, chị và anh V sống ly thân từ năm 2017. Đến năm 2019 chị gặp anh Lý Hùng V và đã có thai cháu Lý Văn P với anh V, ngày 02/5/2020 chị sinh cháu Lý Văn P. Đến năm 2021 chị mới về HG làm thủ tục ly hôn với anh V, sau khi ly hôn xong chị và anh Lý Hùng V kết hôn vào ngày 22/02/2022, đăng ký kết hôn tại UBND xã CY, huyện YS, tỉnh TQ. Khi sinh cháu P, chị và anh V đi làm giấy khai sinh cho con nhưng không được vì cháu P sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị và anh V. Chị và anh V sống ly thân đã lâu, từ năm 2017 chị đi làm xa không gặp anh V lần nào. Để làm được giấy khai sinh cho cháu P anh V đã tự đi giám định ADN, kết quả xét nghiệm ADN cho thấy cháu P là con của anh V và chị, nhưng chưa được pháp luật công nhận. Nay cháu Lý Văn P chưa có giấy khai sinh, để cháu được đi học và đảm bảo quyền lợi của cháu, anh V làm đơn xác nhận cha cho con, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện YS chấp nhận yêu cầu của anh V, xác nhận anh Lý Hùng V là cha đẻ của cháu Lý Văn P (tên dự kiến), sinh ngày 02/5/2020.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên anh Nồng Văn V không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến. Do đó Tòa án không lấy được lời khai và không tiến hành hòa giải được. Anh V và chị S có đơn xin từ chối hòa giải.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên toà, anh V và chị S giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện YS phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định (không có mặt theo giấy triệu tập của Toà án). Đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lý Hùng V, xác định anh Lý Hùng V là cha đẻ của cháu Lý Văn P, sinh ngày 02/5/2020 do chị Vàng Thị S sinh ra. Về án phí: Chị S phải chịu án phí theo quy định và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả làm việc tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Anh Lý Hùng V khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Lý Văn P, sinh ngày 02/5/2020 nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "Tranh chấp về xác định cha cho con" theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là chị Vàng Thị S cư trú tại thôn TL, xã CY, huyện YS, tỉnh TQ, do đó Tòa án nhân dân huyện YS, tỉnh TQ thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, anh , chị S vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên anh Nồng Văn V không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Lý Hùng V yêu cầu xác định anh là cha đẻ của cháu Lý Văn P (tên dự kiến), sinh ngày 02/5/2020.

Quá trình giải quyết vụ án chị Vàng Thị S là mẹ đẻ của cháu Lý Văn P cũng xác nhận cháu Lý Văn P là con đẻ của anh Lý Hùng V. Tòa án ra quyết định trưng cầu giám định số 03 ngày 23/3/2023 về việc xét nghiệm quan hệ huyết thống cha - con, tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 29/3/2023 của Công ty TNHH Công nghệ di truyền NOVAGEN, kết luận anh Lý Hùng V có quan hệ huyết thông bố - con với cháu Lý Văn P, độ tin cậy trên 99,999999%. Như vậy, yêu cầu xác nhận cha cho con của anh Lý Hùng V là có căn cứ, được chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 161; khoản 1 Điều 162; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 89; khoản 1 Điều 91; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xác định anh Lý Hùng V, sinh ngày 21/5/1992, địa chỉ thôn TL, xã CY, huyện YS, tỉnh TQ, thẻ căn cước công dân số 00809205062 cấp ngày 04/5/2021 là cha đẻ của cháu Lý Văn P, sinh ngày 02/5/2020 (tên dự kiến), giấy chứng sinh số 58, ngày chứng sinh 02/5/2020 của Trung tâm Y tế huyện HY thuộc Sở Y tế TQ.

2. Về án phí: Chị Vàng Thị S phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Anh Lý Hùng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện YS;
- Chi cục THADS huyện YS;
- UBND xã CY;
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Quỳnh